

HỌC CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐẶNG THÙY VÂN

GIỚI TINH HOA KỸ TRỊ TRONG ĐỜI SỐNG
CHÍNH TRỊ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA
TRÊN THẾ GIỚI

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: CHÍNH TRỊ HỌC

MÃ SỐ: 931.02.01

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Phạm Quốc Thành
2. TS. Bùi Việt Hương

Phản biện 1: GS.TS. Hoàng Khắc Nam

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Tài Đông

Phản biện 3: PGS.TS. Nguyễn Chí Hiếu

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 8 giờ 30, ngày 09 tháng 7 năm 2026

**Có thể tìm hiểu Luận án tại Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Những biến động sâu sắc của thế giới đương đại đang đặt ra thách thức căn bản đối với các mô hình tổ chức và thực thi quyền lực chính trị truyền thống. Toàn cầu hóa, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là sự phát triển bùng nổ của trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, công nghệ lượng tử, các công nghệ mới... đang tạo ra những thay đổi mang tính thời đại, cùng với sự gia tăng của các rủi ro toàn cầu như khủng hoảng tài chính, đại dịch, biến đổi khí hậu, an ninh mạng, chủ nghĩa dân túy,... không chỉ làm gia tăng mức độ phức tạp của quản trị quốc gia, mà còn bộc lộ những hạn chế ngày càng rõ nét của các cơ chế ra quyết định mang tính chính trị - đại diện thuần túy. Trong bối cảnh đó, yêu cầu về các quyết sách dựa trên tri thức chuyên môn, bằng chứng khoa học và dữ liệu thực chứng ngày càng trở nên cấp thiết, kéo theo sự quan tâm trở lại đối với kỹ trị và vai trò của giới tinh hoa kỹ trị trong đời sống chính trị hiện đại.

Giới tinh hoa kỹ trị là những chủ thể nắm giữ tri thức chuyên sâu, kỹ năng quản trị hiện đại và khả năng hoạch định chính sách dựa trên cơ sở khoa học, ngày càng có ảnh hưởng đáng kể đến quá trình ra quyết định và vận hành bộ máy nhà nước ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, giới hạn của giới tinh hoa kỹ trị cũng đặt ra những vấn đề lý luận và thực tiễn gây tranh luận.

Trong thực tiễn, Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc là ba trường hợp tiêu biểu cho những cách thức khác nhau trong việc hình thành, vận hành và phát huy vai trò của giới tinh hoa kỹ trị. Tuy nhiên, chính những trường hợp thành công này cũng cho thấy kỹ trị không phải là một giải pháp không có giới hạn.

Việt Nam đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. Để đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới đòi hỏi nhận diện đúng để phát huy vai trò, ảnh hưởng và xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ có chuyên môn khoa học kỹ thuật, có năng lực quản trị phục vụ đất nước. Do đó, việc nghiên cứu ảnh hưởng của giới tinh hoa kỹ trị ở Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc không chỉ góp phần bổ sung và làm phong phú tri thức khoa học về kỹ trị trong đời sống chính trị hiện đại, mà còn cung cấp những gợi mở có cơ sở lý luận và thực tiễn cho Việt Nam trong việc tiếp cận và vận dụng yếu tố kỹ trị một cách thận trọng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện chính trị – xã hội cụ thể trong tiến trình đổi mới quản trị nhà nước và phát triển đất nước.

Xuất phát từ những vấn đề lý luận và thực tiễn nêu trên, tác giả lựa chọn đề tài ***“Giới tinh hoa kỹ trị trong đời sống chính trị của một số quốc gia trên thế giới”*** làm luận án tiến sĩ ngành Chính trị học.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về giới tinh hoa kỹ trị và giới tinh

hoa kỹ trị trong đời sống chính trị của Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc, đánh giá triển vọng và thách thức của giới tinh hoa kỹ trị trong bối cảnh thế giới đương đại, qua đó rút ra một số gợi mở cho Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, tổng quan, hệ thống hóa và đánh giá có phê phán các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến kỹ trị, giới tinh hoa kỹ trị, giới tinh hoa kỹ trị trong đời sống chính trị của các quốc gia; làm rõ các hướng tiếp cận chủ yếu, kết quả đạt được và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu.

Hai là, làm rõ cơ sở lý luận về kỹ trị và giới tinh hoa kỹ trị trong đời sống chính trị hiện đại, bao gồm khái niệm, đặc trưng, cơ chế hình thành, vận hành và ảnh hưởng của giới tinh hoa kỹ trị.

Ba là, phân tích thực tiễn vai trò và ảnh hưởng của giới tinh hoa kỹ trị trong đời sống chính trị Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc; chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt trong các bối cảnh thể chế khác nhau.

Bốn là, đánh giá triển vọng và thách thức của giới tinh hoa kỹ trị ở Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc trong bối cảnh mới; trên cơ sở đó, rút ra một số gợi mở và giá trị tham khảo cho Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Luận án nghiên cứu giới tinh hoa kỹ trị trong đời sống chính trị của Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

Về nội dung: Luận án nghiên cứu các vấn đề lý luận về kỹ trị và giới tinh hoa kỹ trị; phân tích vai trò và ảnh hưởng của giới tinh hoa kỹ trị trong đời sống chính trị; làm rõ các cơ hội, thách thức và xu hướng vận động của giới tinh hoa kỹ trị trong bối cảnh mới.

Về không gian, luận án nghiên cứu giới tinh hoa kỹ trị trong đời sống chính trị tại Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc, ba quốc gia tiêu biểu với những mô hình và cách thức vận hành khác nhau của kỹ trị.

Về thời gian, luận án tập trung vào giai đoạn từ đầu thế kỷ XXI đến nay.

Về cấp độ tiếp cận, luận án tiếp cận vấn đề ở bình diện chính trị - quyền lực, không đi sâu phân tích kỹ thuật quản lý, điều hành vi mô hay đánh giá hiệu quả chính sách cụ thể.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Về phương pháp luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam.

4.2. Về phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở cách tiếp cận chính trị học và phương pháp luận nói trên, luận án sẽ sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phương pháp phân tích - tổng hợp; phương pháp lịch sử - logic; phương pháp nghiên cứu trường hợp, phương pháp so sánh, phương pháp nghiên cứu trường hợp... để giải quyết các vấn đề đặt ra trong nghiên cứu nội dung đề tài luận án.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

- Luận án trình bày một cách hệ thống những vấn đề lý luận cơ bản về kỹ trị và giới tinh hoa kỹ trị, từ đó khái quát những đặc điểm chung nhất và phân tích những ảnh hưởng của giới tinh hoa kỹ trị trong đời sống chính trị.

- Luận án vận dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu chính trị học so sánh, phân tích thể chế và phân tích trường hợp điển hình để nghiên cứu giới tinh hoa kỹ trị ở Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc, qua đó hình thành một cách tiếp cận có chiều sâu để khảo sát một hiện tượng chính trị mang tính phức hợp và biến động như giới tinh hoa kỹ trị.

- Luận án phân tích bối cảnh và các yếu tố tác động, dự báo xu hướng vận động của giới tinh hoa kỹ trị và gợi mở đối với Việt Nam trong phát triển đội ngũ cán bộ kỹ trị hiện nay.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

6.1. Về lý luận

Thứ nhất, luận án là một trong số ít công trình trong nước tiếp cận giới tinh hoa kỹ trị như một hiện tượng quyền lực chính trị - thể chế. Trên cơ sở đó, luận án không chỉ hệ thống hóa khái niệm, đặc điểm và cơ chế vận hành của giới tinh hoa kỹ trị, mà còn đặt hiện tượng này trong mối quan hệ cấu trúc với quyền lực chính trị, tính chính danh và kiểm soát quyền lực, qua đó mở rộng phạm vi tiếp cận lý luận so với các nghiên cứu hiện có ở Việt Nam vốn còn thiên về mô tả hoặc tiếp cận chuẩn tắc.

Thứ hai, luận án làm sâu sắc và cụ thể hóa tranh luận lý luận về mối quan hệ giữa kỹ trị và dân chủ trong bối cảnh chính trị hiện đại; luận án góp phần bổ sung góc nhìn phản biện vào hệ thống lý luận về kỹ trị trong khoa học chính trị Việt Nam.

Thứ ba, luận án xây dựng và vận dụng khung phân tích đa chiều để nghiên cứu giới tinh hoa kỹ trị, kết hợp đồng thời bốn nhóm yếu tố: (i) cấu trúc và cơ chế thể chế, (ii) truyền thống và văn hóa chính trị, (iii) trình độ phát triển kinh tế - xã hội và (iv) động lực cải cách nội sinh của hệ thống chính trị. Khung phân tích này cho phép vượt qua cách tiếp cận đơn tuyến (chỉ thể chế hoặc chỉ văn hóa), đồng thời tạo cơ sở cho việc so sánh liên quốc gia một cách có hệ thống.

6.2. Về thực tiễn

Thứ nhất, luận án cung cấp một nghiên cứu so sánh có hệ thống về giới tinh hoa kỹ trị tại Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc – ba trường hợp tiêu biểu nhưng khác biệt sâu sắc về mô hình thể chế chính trị; luận án chỉ ra rõ những mô hình vận

hành khác nhau của giới tinh hoa kỹ trị, cũng như các điều kiện thể chế quyết định mức độ ảnh hưởng và giới hạn quyền lực của họ trong từng bối cảnh quốc gia.

Thứ hai, luận án làm rõ các xu hướng vận động mới của giới tinh hoa kỹ trị trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và gia tăng rủi ro phi truyền thống, đặc biệt là sự thay đổi trong cơ chế tuyển chọn, sử dụng, kiểm soát và trách nhiệm giải trình của giới kỹ trị. Qua đó, luận án chỉ ra rằng giới tinh hoa kỹ trị không chỉ là “động lực cải cách”, mà đồng thời cũng đối mặt với những thách thức mang tính cấu trúc và chính trị, như nguy cơ khép kín quyền lực, suy giảm tính chính danh và áp lực từ dư luận xã hội và chủ nghĩa dân túy.

Thứ ba, trên cơ sở phân tích so sánh, luận án cung cấp những gợi mở có giá trị tham khảo cho Việt Nam trong việc nhận diện vai trò, điều kiện phát huy và giới hạn của giới tinh hoa kỹ trị trong quá trình cải cách và hiện đại hóa quản trị nhà nước. Các gợi mở này được xây dựng trên nền tảng phân tích khoa học và phản biện, tránh cách tiếp cận sao chép mô hình, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu hài hòa giữa nâng cao hiệu quả quản trị với bảo đảm tính chính danh và kiểm soát quyền lực.

Thứ tư, kết quả nghiên cứu của luận án có giá trị sử dụng trực tiếp trong nghiên cứu và giảng dạy các chuyên ngành Chính trị học, Quản lý nhà nước và các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn liên quan, đồng thời góp phần bổ sung nguồn tài liệu tham khảo chuyên sâu về kỹ trị và giới tinh hoa kỹ trị – một chủ đề còn tương đối mới và chưa được nghiên cứu một cách hệ thống trong khoa học chính trị Việt Nam.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được chia làm 4 chương, 13 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. NGHIÊN CỨU VỀ KỸ TRỊ VÀ GIỚI TINH HOA KỸ TRỊ CỦA CÁC TÁC GIẢ NƯỚC NGOÀI

1.1.1. Nghiên cứu về kỹ trị

Từ đầu những năm 1980 đến nay, đã có sự quan tâm trở lại đối với vấn đề kỹ trị trong đời sống chính trị của nhiều quốc gia trên thế giới. Theo đó, đã có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề này dưới những cách tiếp cận khác nhau.. Có thể kể đến những tác giả tiêu biểu như Anders Esmark, Daniele Caramani, Eri Bertsou, Jürgen Habermas...

1.1.2. Nghiên cứu về giới tinh hoa và tinh hoa kỹ trị

Nghiên cứu về giới tinh hoa là một trong những chủ đề lớn trong khoa học chính trị, bắt đầu với nhiều công trình quan trọng của Gaetano Mosca, Vilfredo Pareto, Robert Michels, tiếp đến là các công trình làm rõ ràng và sâu sắc hơn các lập luận về giới tinh hoa, có thể kể đến một số tác giả tiêu biểu: Matias López; John Higley; Masamichi Sasaki ...Đối với giới tinh hoa kỹ trị, đã có nhiều công trình đề

cập đến quan niệm, ảnh hưởng của giới tinh hoa kỹ trị. Tiêu biểu có thể kể đến các công trình của các tác giả: Frank Fischer; Frank W. Heubeger, Hansfried Kellner; Tod S Van Gunten; Patricio Silva; James G. McGann

1.1.3. Nghiên cứu về kỹ trị và giới tinh hoa kỹ trị Nhật Bản, Singapore, Trung Quốc

Các công trình nghiên cứu về kỹ trị và giới tinh hoa kỹ trị Nhật Bản đã đặt giới tinh hoa kỹ trị vào vị trí trung tâm của bộ máy hành chính Nhật Bản và có sự so sánh giữa giới tinh hoa kỹ trị Nhật Bản và tinh hoa kỹ trị của các quốc gia khác, điển hình có các công trình của các tác giả: B. C. Koh; Janis Anne Mimura; Joel D.Aberbach, Ellis S.Krauss, Michio Muramatsu và Bert A.Rockman

Các công trình nghiên cứu về kỹ trị và giới tinh hoa kỹ trị Singapore đã nêu bật đặc điểm và vai trò của giới tinh hoa kỹ trị Singapore, với các công trình của các tác giả: R. S. Milne; Jon S.T. Quah; Parag Khanna; Michael D. Barr; Diane K. Mauzy and R.S. Milne

Các công trình nghiên cứu về kỹ trị và giới tinh hoa kỹ trị Trung Quốc có công trình của các tác giả: Gang Chen, Zhiyue Bo

1.2. NGHIÊN CỨU VỀ KỸ TRỊ VÀ TINH HOA KỸ TRỊ CỦA CÁC TÁC GIẢ VIỆT NAM

Ở Việt Nam, các nghiên cứu về tinh hoa, kỹ trị và giới tinh hoa kỹ trị chưa nhiều. Đề cập đến tinh hoa cách mạng Việt Nam có công trình của tác giả Hà Đăng; về kỹ trị và mối quan hệ giữa chính trị và kỹ trị có công trình của các tác giả: Nhị Lê, PGS.TS Nguyễn Văn Vĩnh; về giới tinh hoa kỹ trị có công trình của tác Nguyễn Xuân Xanh...

1.3. KẾT QUẢ CỦA CÁC NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.3.1. Kết quả của các tổng quan nghiên cứu

Từ việc tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, có thể nhận thấy rằng vấn đề giới tinh hoa, kỹ trị và giới tinh hoa kỹ trị đã được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau và đạt được một số kết quả quan trọng.

Thứ nhất, mặc dù xuất phát từ các cách tiếp cận lý thuyết khác nhau (chính trị học, xã hội học, quản trị công, kinh tế chính trị...), các công trình nghiên cứu nhìn chung đã đạt được sự thống nhất tương đối về khái niệm kỹ trị và vai trò của kỹ trị trong đời sống chính trị hiện đại. Nhiều nghiên cứu đã làm rõ đặc trưng của kỹ trị gắn với tri thức chuyên môn, năng lực quản lý và tính hợp lý – hiệu quả trong hoạch định và thực thi chính sách công, đồng thời phân tích mô hình kỹ trị theo đặc thù thể chế và văn hóa chính trị của từng quốc gia. Đặc biệt, mối quan hệ giữa kỹ trị và dân chủ là một trong những vấn đề trung tâm được quan tâm sâu sắc, với nhiều công trình đưa ra các kịch bản khác nhau nhằm dung hòa yêu cầu về tính hiệu quả quản trị với yêu cầu về tính đại diện, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của công chúng.

Thứ hai, giới tinh hoa kỹ trị được các nhà nghiên cứu xem xét như một bộ phận quan trọng của giới tinh hoa nói chung, đồng thời là lực lượng nòng cốt vận hành chế độ kỹ trị trong thực tiễn. Nhiều công trình đã chỉ ra rằng giới tinh hoa kỹ trị không tồn tại như một tập hợp thuần nhất, mà hình thành mạng lưới quyền lực phức hợp, vừa có sự đồng thuận, hợp tác, vừa tồn tại cạnh tranh và xung đột lợi ích với các nhóm tinh hoa khác, đặc biệt là tinh hoa chính trị. Thông qua các vị trí then chốt trong bộ máy nhà nước, cơ quan hoạch định chính sách và các thiết chế quản trị, giới tinh hoa kỹ trị có ảnh hưởng đáng kể đến quá trình ra quyết định chính trị, phương thức lãnh đạo và cấu trúc quan hệ quyền lực trong xã hội.

Thứ ba, nhiều nghiên cứu trường hợp về Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc đã làm rõ quá trình hình thành, phát triển cũng như những đặc điểm nổi bật của kỹ trị và giới tinh hoa kỹ trị trong từng bối cảnh quốc gia cụ thể. Các công trình này cho thấy sự trỗi dậy của giới tinh hoa kỹ trị gắn chặt với yêu cầu hiện đại hóa nhà nước, phát triển kinh tế và nâng cao năng lực quản trị. Từ đó, không ít nghiên cứu xem giới tinh hoa kỹ trị như một trong những nhân tố quan trọng góp phần lý giải thành công phát triển của các quốc gia nói trên, dù mức độ và cách thức thể hiện có sự khác biệt tùy theo thể chế chính trị.

Thứ tư, trong bối cảnh đương đại, nhiều công trình đã đặt vấn đề kỹ trị và giới tinh hoa kỹ trị trong tác động của chủ nghĩa dân túy, quá trình dân chủ hóa, toàn cầu hóa và sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ. Các nghiên cứu này chỉ ra rằng những biến đổi sâu sắc của môi trường chính trị - xã hội đang đặt ra yêu cầu thích ứng ngày càng cao đối với giới tinh hoa kỹ trị, đồng thời làm gia tăng các thách thức liên quan đến tính chính danh, trách nhiệm giải trình và mối quan hệ với công chúng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tổng quan nghiên cứu cũng cho thấy một số khoảng trống và vấn đề chưa được làm rõ.

Thứ nhất, mặc dù có nhiều nghiên cứu về giới tinh hoa nói chung, chưa có công trình nào xây dựng được một khung phân tích đầy đủ và có hệ thống về quá trình hình thành, đặc điểm cấu trúc và các yếu tố tác động đến giới tinh hoa kỹ trị ở bình diện so sánh quốc tế.

Thứ hai, dù đã xuất hiện một số nghiên cứu trực tiếp đề cập đến giới tinh hoa kỹ trị, song phần lớn các công trình vẫn tập trung vào tinh hoa chính trị, trong khi ảnh hưởng cụ thể của giới tinh hoa kỹ trị đối với đời sống chính trị, đặc biệt là đối với quá trình hoạch định và thực thi chính sách công, chưa được phân tích một cách sâu sắc và độc lập.

Thứ ba, các nghiên cứu đề cập đến tác động của bối cảnh quốc tế và những yêu cầu mới đặt ra đối với giới tinh hoa kỹ trị còn rời rạc, thiếu tính hệ thống và chưa gắn kết chặt chẽ với những biến động địa chính trị và công nghệ hiện nay, nhất là trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược gia tăng và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

1.3.2. Những vấn đề luận án nghiên cứu

Từ kết quả tổng quan các công trình nghiên cứu, luận án đặt ra các câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu nhằm làm rõ ảnh hưởng của giới tinh hoa kỹ trị trong đời sống chính trị thông qua các trường hợp Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc.

Câu hỏi nghiên cứu

Thứ nhất, vì sao trong khi giới tinh hoa kỹ trị thường được xem là lực lượng đại diện cho tính hợp lý và hiệu quả trong quản trị nhà nước, vị trí, vai trò và mức độ ảnh hưởng của họ lại khác biệt đáng kể giữa các hệ thống chính trị; và liệu kỹ trị có thể được coi là một mô hình quản trị mang tính phổ quát, hay thực chất là một dạng thức quyền lực bị định hình mạnh mẽ bởi thể chế, văn hóa chính trị và truyền thống quản trị quốc gia?

Thứ hai, sự tham gia ngày càng sâu của giới tinh hoa kỹ trị vào quá trình hoạch định và thực thi chính sách công có làm thay đổi cấu trúc quyền lực chính trị theo hướng “kỹ trị hóa” hay không; và sự thay đổi đó tác động như thế nào đến mối quan hệ giữa hiệu quả quản trị nhà nước, tính chính danh dân chủ và các cơ chế kiểm soát quyền lực?

Thứ ba, trong các trường hợp nghiên cứu Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc, vì sao cùng tồn tại và vận hành đội ngũ tinh hoa kỹ trị nhưng lại hình thành những mô hình chính trị - hành chính và mức độ ảnh hưởng rất khác nhau; đâu là những yếu tố then chốt quyết định sự khác biệt này?

Thứ tư, trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và sự gia tăng của chủ nghĩa dân túy, liệu giới tinh hoa kỹ trị còn có thể tiếp tục đóng vai trò là động lực của cải cách và hiện đại hóa quản trị nhà nước hay đang ngày càng bị đặt vào thế phòng thủ trước những giới hạn mang tính cấu trúc và chính trị?

Giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết 1: Giới tinh hoa kỹ trị không tồn tại như một mô hình quản trị phổ quát, mà vị trí, vai trò và mức độ ảnh hưởng của họ phụ thuộc quyết định vào cấu trúc thể chế chính trị, văn hóa chính trị và truyền thống quản trị quốc gia; do đó, cùng một logic kỹ trị có thể tạo ra những dạng thức quyền lực rất khác nhau trong các hệ thống chính trị khác biệt.

Giả thuyết 2: Sự gia tăng vai trò của giới tinh hoa kỹ trị trong hoạch định và thực thi chính sách công thúc đẩy xu hướng kỹ trị hóa quyền lực nhà nước, qua đó làm biến đổi tương quan giữa hiệu quả quản trị, tính chính danh chính trị và các cơ chế kiểm soát quyền lực; tuy nhiên, mức độ và hệ quả của xu hướng này phụ thuộc vào đặc điểm thể chế và bối cảnh chính trị cụ thể của từng quốc gia.

Giả thuyết 3: Những khác biệt về mô hình vận hành và mức độ ảnh hưởng của giới tinh hoa kỹ trị tại Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc chủ yếu được quyết định bởi sự kết hợp giữa: (i) thể chế chính trị, (ii) cấu trúc hành chính, (iii) cơ chế tuyển

chọn, sử dụng nhân sự kỹ trị, và (iv) vai trò của đảng phái và lãnh đạo chính trị, hơn là bởi trình độ chuyên môn hay năng lực kỹ thuật thuần túy của giới kỹ trị.

Giả thuyết 4: Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và sự gia tăng của chủ nghĩa dân túy, vai trò của giới tinh hoa kỹ trị với tư cách là động lực cải cách và hiện đại hóa quản trị nhà nước mang tính điều kiện, vừa được mở rộng bởi nhu cầu quản trị dựa trên tri thức và công nghệ, vừa bị giới hạn bởi các ràng buộc chính trị, xã hội và yêu cầu về tính chính danh.

Từ câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu trên, luận án tập trung nghiên cứu các vấn đề sau:

Hệ thống hóa và làm rõ một số vấn đề lý luận về giới tinh hoa, kỹ trị và giới tinh hoa kỹ trị, góp phần bổ sung và hoàn thiện khung phân tích lý thuyết cho nghiên cứu về kỹ trị trong khoa học chính trị hiện đại.

Phân tích quá trình hình thành, đặc điểm, các yếu tố tác động và ảnh hưởng của giới tinh hoa kỹ trị đối với đời sống chính trị của một số quốc gia tiêu biểu trên thế giới, qua đó làm rõ vai trò và giới hạn của giới tinh hoa kỹ trị trong các mô hình chính trị khác nhau.

Làm rõ những cơ hội, thách thức và xu hướng biến đổi của giới tinh hoa kỹ trị trong bối cảnh địa chính trị toàn cầu biến động nhanh, cạnh tranh chiến lược ngày càng gay gắt và tác động sâu rộng của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, từ đó gợi mở những hàm ý lý luận và thực tiễn cho nghiên cứu và hoạch định chính sách.

Từ những nội dung trên, có thể khẳng định rằng luận án không lặp lại các nghiên cứu đã có trong nước về giới tinh hoa nói chung hay tinh hoa chính trị, mà tập trung làm rõ giới tinh hoa kỹ trị như một chủ thể tương đối độc lập trong đời sống chính trị. Thông qua việc xây dựng khung phân tích có tính hệ thống về quá trình hình thành, đặc điểm cấu trúc, các yếu tố tác động và ảnh hưởng của giới tinh hoa kỹ trị, luận án góp phần bổ sung khoảng trống lý luận hiện nay, khi phần lớn các nghiên cứu trong nước mới dừng lại ở cách tiếp cận khái quát hoặc lồng ghép kỹ trị trong nghiên cứu về quản trị nhà nước và cải cách hành chính.

Đồng thời, bằng việc tiếp cận so sánh một số quốc gia tiêu biểu và đặt giới tinh hoa kỹ trị trong bối cảnh biến động địa chính trị, cạnh tranh chiến lược và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, luận án không chỉ làm rõ tính đặc thù và xu hướng biến đổi của giới tinh hoa kỹ trị, mà còn nâng cao khả năng khái quát và giá trị tham chiếu của các kết luận nghiên cứu. Qua đó, luận án đóng góp cả về phương diện lý luận lẫn thực tiễn, góp phần làm sâu sắc thêm nghiên cứu về kỹ trị và tinh hoa kỹ trị trong khoa học chính trị đương đại.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIỚI TINH HOA KỸ TRỊ TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ

2.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KỸ TRỊ

2.1.1. Quan niệm về Kỹ trị

Thuật ngữ kỹ trị (technocracy) có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp τέχνη (tekhne – kỹ năng) và κράτος (kratos – quyền lực) phản ánh ngay từ đầu mối liên hệ giữa tri thức chuyên môn và việc thực thi quyền lực. Trong tư tưởng chính trị cổ điển, quan niệm này đã manh nha từ rất sớm. Platon, khi bàn về mô hình nhà nước lý tưởng, đề cao quyền lực của sự thông thái đặt nền móng cho quan niệm rằng tính đúng đắn của quyền lực có thể bắt nguồn từ tri thức chuyên môn, chứ không chỉ từ ý chí số đông.

Bước sang thời kỳ cận - hiện đại, Theo Saint-Simon, xã hội công nghiệp hình thành một tầng lớp “công nghiệp” mới bao gồm công nhân, nghệ sĩ, kỹ sư, nhà khoa học, nhà quản lý và chủ sở hữu. Quan niệm này đánh dấu sự chuyển dịch quan trọng: từ hình ảnh “triết gia - vua” sang mô hình quản trị dựa trên năng lực kỹ thuật và tổ chức, gắn chặt với tiến trình công nghiệp hóa.

Thuật ngữ “kỹ trị” theo nghĩa hiện đại được xác lập chính thức vào đầu thế kỷ XX, kỹ trị được hiểu như mô hình trong đó việc thực thi quyền lực và ra quyết định chính trị dựa chủ yếu trên tri thức khoa học và kỹ thuật, với ảnh hưởng quyết định thuộc về các kỹ thuật viên trong bộ máy hành chính và nền kinh tế, hay rộng hơn, là một hệ thống quản trị nơi các chuyên gia kỹ thuật giữ vị trí chi phối trong các thiết chế kinh tế - chính trị.

Khi xã hội bước sang giai đoạn hậu công nghiệp, tri thức, khoa học – công nghệ, dữ liệu và quản trị phức hợp trở thành nguồn lực trung tâm, kỹ trị không còn chỉ là logic tổ chức kỹ thuật mà dần trở thành một phương thức quản trị. Trong thực tiễn, kỹ trị hiếm khi tồn tại như một chế độ thuần túy; thay vào đó, nó được hiện thực hóa từng phần, thông qua các nguyên tắc, cơ chế và vai trò chuyên gia đan xen trong những mô hình chính trị khác nhau.

2.1.2. Quá trình phát triển của Kỹ trị

Quá trình hình thành và phát triển của kỹ trị gắn chặt với công nghiệp hóa và các cuộc cách mạng công nghiệp, bắt đầu từ kỹ trị sơ khai gắn với Cách mạng Pháp cho đến cuộc cách mạng kỹ trị lần thứ hai tại Hoa Kỳ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, gắn với việc Smyth đưa ra thuật ngữ “kỹ trị”. Cuộc cách mạng kỹ trị lần thứ ba – thời kỳ hoàng kim sau Chiến tranh thế giới thứ hai, gắn với Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và trật tự thế giới hai cực và cuộc cách mạng kỹ trị lần thứ tư trong xã hội hậu công nghiệp.

Như vậy, qua các giai đoạn phát triển, kỹ trị đã chuyển từ hình thức sơ khai dựa trên kỹ sư công nghiệp sang kỹ trị hậu công nghiệp dựa trên tri thức khoa học và

công nghệ cao, khẳng định vị thế như một logic quản trị hiện đại, vận hành trong mối quan hệ đan xen và cân bằng với quyền lực chính trị.

2.1.3. Các cách tiếp cận Kỹ trị

Thứ nhất, kỹ trị được tiếp cận như một phương pháp ra quyết định.

Thứ hai, kỹ trị được xem xét như một loại hình chính phủ khi các nhà kỹ trị nắm giữ các vị trí quyền lực cao nhất trong bộ máy nhà nước và trực tiếp hoạch định, triển khai chính sách trong khuôn khổ hiến pháp.

Thứ ba, kỹ trị được tiếp cận như một loại chế độ không chính thức.

Trên cơ sở các cách tiếp cận trên, kỹ trị được nhìn nhận như một khái niệm đa diện và đa chiều, vừa là phương pháp ra quyết định, vừa là cấu hình quyền lực chính trị, vừa là tập hợp các ý tưởng và thực hành quản trị. Kỹ trị mô tả một hình thức tổ chức quyền lực trong đó các quyết định được đưa ra bởi một nhóm tinh hoa chuyên môn, tương đối độc lập với các đảng phái, nhằm tối đa hóa phúc lợi lâu dài của cộng đồng. Các đặc trưng cốt lõi của kỹ trị bao gồm: (1) tính tinh hoa dựa trên tri thức, chuyên môn và kinh nghiệm; (2) mức độ độc lập tương đối của quyền lực kỹ trị đối với cạnh tranh đảng phái; (3) khuynh hướng chống đa nguyên, phản đối việc ra quyết định dựa trên sự tổng hợp lợi ích của các nhóm xã hội khác nhau; và (4) cam kết với chủ nghĩa thực chứng, coi các giải pháp tối ưu có thể đạt được thông qua phân tích khoa học và lý tính.

2.1.4. Mối quan hệ giữa “kỹ trị” và “dân chủ”

Trong quan niệm cổ điển, kỹ trị được hiểu là sự cai trị của một thiểu số nắm giữ và kiểm soát tri thức, chuyên môn kỹ thuật. Đặc điểm này đối lập với nguyên lý nền tảng của dân chủ – sự ra quyết định của đa số và quản trị tập thể.

Tuy nhiên, trên thực tế, mối quan hệ giữa kỹ trị và dân chủ phức tạp và linh hoạt hơn. Khi kỹ trị được hiểu như một loại nội các hoặc một cấu hình quyền lực cụ thể trong chính phủ, nó có thể tồn tại trong cả bối cảnh dân chủ lẫn phi dân chủ. Theo đó, dân chủ không nhất thiết loại trừ kỹ trị, mà có khả năng thích nghi và dung hợp với các yếu tố kỹ trị trong những điều kiện nhất định.

2.2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ GIỚI TINH HOA VÀ TINH HOA KỸ TRỊ

2.2.1. Một số vấn đề cơ bản về Giới tinh hoa

Khái niệm “Giới tinh hoa” và lý luận cơ bản của lý thuyết tinh hoa (2.2.1.1.):

“Giới tinh hoa” là khái niệm chỉ tập hợp những cá nhân ưu tú, có những phẩm chất nổi bật, sở hữu quyền lực chính trị hoặc có trình độ chuyên môn cao, nắm giữ quyền lực, ảnh hưởng và các nguồn lực quan trọng trong xã hội, có ảnh hưởng sâu rộng và có khả năng dẫn dắt xã hội phát triển theo hướng nhất định.

Lý thuyết tinh hoa là một lý thuyết trong khoa học chính trị và xã hội học, nhấn mạnh rằng dù trong bất kỳ xã hội nào, là dân chủ hay chuyên chế, quyền lực luôn tập trung vào một nhóm nhỏ, hay còn gọi là “tinh hoa”, thay vì toàn bộ dân chúng. Các

ting hoa có thể đến từ nhiều lĩnh vực khác nhau như chính trị, kinh tế, quân sự, hoặc văn hóa, và họ có khả năng ra quyết định ảnh hưởng đến nền chính trị, kinh tế và xã hội quốc gia.

Các lý thuyết ting hoa phương Tây (2.2.1.2.): bao gồm: Lý thuyết ting hoa cổ điển; Lý thuyết ting hoa hiện đại và lý thuyết đa nguyên ting hoa.

Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về đội tiên phong của giai cấp công nhân và vấn đề “ting hoa chức năng” (2.2.1.3.): Tiếp cận từ góc độ rộng của lý thuyết ting hoa, với ting hoa được hiểu là bộ phận ưu tú, giữ vai trò dẫn dắt xã hội, chủ nghĩa Mác – Lênin không phủ nhận sự tồn tại của những lực lượng ưu tú, mà tiếp cận vấn đề này thông qua khái niệm đội tiên phong của giai cấp công nhân. Đây là cách tiếp cận mang tính giai cấp và chính trị rõ nét, khác biệt căn bản với các lý thuyết ting hoa phương Tây vốn xem ting hoa như một lực lượng tương đối tách biệt với xã hội.

Từ góc độ nghiên cứu ting hoa kỹ trị, quan điểm này cung cấp một cách nhìn bổ sung quan trọng: nó cho thấy sự tồn tại của một dạng “ting hoa chính trị – chức năng”, trong đó tri thức lý luận, năng lực tổ chức và trách nhiệm chính trị là tiêu chí cốt lõi, chứ không phải lợi ích vật chất hay địa vị xã hội. Đây là tiền đề lý luận để xem xét sự kết hợp giữa ting hoa kỹ trị và ting hoa chính trị trong các nhà nước xã hội chủ nghĩa đương đại.

2.2.2. Quan niệm và đặc điểm của giới ting hoa kỹ trị

Quan niệm về giới ting hoa kỹ trị (2.2.2.1.): Giới ting hoa kỹ trị có thể được hiểu là những cá nhân có trình độ chuyên môn cao, đảm nhiệm các vị trí then chốt trong bộ máy nhà nước hoặc các thiết chế liên quan, và có khả năng tác động thường xuyên, có hệ thống đến kết quả chính trị. Bên ngoài hệ thống chính trị, giới ting hoa kỹ trị chủ yếu hiện diện trong cộng đồng khoa học và các think tank. Bên trong hệ thống chính trị, giới ting hoa kỹ trị tập trung chủ yếu trong bộ máy hành pháp, nghị viện và các đảng chính trị

Điều kiện hình thành và đặc điểm của giới ting hoa kỹ trị (2.2.2.2.): Giới ting hoa kỹ trị được hình thành từ sự phức tạp hóa của nền kinh tế và công nghệ, đây là điều kiện nền tảng thúc đẩy sự xuất hiện của giới ting hoa kỹ trị; từ sự mở rộng chức năng và phạm vi can thiệp của nhà nước hiện đại tạo ra nhu cầu tất yếu đối với chuyên gia; từ quá trình hợp lý hóa và chuyên môn hóa bộ máy hành chính là tiền đề tổ chức cho sự hình thành của giới ting hoa kỹ trị; từ sự gia tăng bất định và rủi ro trong quản trị hiện đại cũng thúc đẩy vai trò của giới ting hoa kỹ trị; từ sự phát triển của khoa học – công nghệ và hệ thống tri thức tạo ra nguồn cung nhân lực cho giới ting hoa kỹ trị; Cuối cùng, những giới hạn và khủng hoảng của chính trị đại diện cũng là điều kiện thúc đẩy sự trỗi dậy của kỹ trị.

Giới tinh hoa kỹ trị có đặc điểm: Tính khách quan trong các quyết định chính trị, sở hữu kiến thức và chuyên môn; Có tầm nhìn dài hạn và khả năng ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2.3. ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ VÀ GIỚI TINH HOA KỸ TRỊ TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ

2.3.1. Quan niệm về đời sống chính trị

Đời sống chính trị là một bộ phận cấu thành của đời sống xã hội, gắn liền với quá trình hình thành, phân bổ, thực thi và kiểm soát quyền lực chính trị nhằm hiện thực hóa các lợi ích chính trị - xã hội của những chủ thể khác nhau. Nội dung cốt lõi của đời sống chính trị là hoạt động chính trị tự giác, có mục đích của con người và các cộng đồng xã hội trong việc tham gia quản lý xã hội và định hướng phát triển xã hội.

2.3.2. Các lĩnh vực ảnh hưởng của giới tinh hoa kỹ trị trong đời sống chính trị

Giới tinh hoa kỹ trị có ảnh hưởng trong hệ thống chính trị và các thiết chế quyền lực; trong quá trình hoạch định chính sách; ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; ảnh hưởng đến sự cân bằng quyền lực chính trị thông qua tương tác với các chủ thể trong quan hệ chính trị và quá trình dân chủ hóa ở các quốc gia

Kết luận chương 2

Chương 2 đã tập trung hệ thống hóa và làm rõ những vấn đề lý luận cốt lõi về giới tinh hoa kỹ trị trong dòng chảy của lý thuyết chính trị hiện đại. Thông qua việc phân tích các khái niệm, nguồn gốc và các đặc điểm nhận diện, luận án đã phác thảo nên chân dung của một nhóm xã hội đặc thù – những người nắm giữ quyền lực dựa trên ưu thế về tri thức, chuyên môn và tư duy quản trị hệ thống. Theo đó, giới tinh hoa kỹ trị không tồn tại biệt lập mà là sản phẩm tất yếu của quá trình hiện đại hóa và sự phức tạp hóa trong quản trị quốc gia; mối quan hệ giữa giới tinh hoa kỹ trị và giới tinh hoa chính trị là một mối quan hệ biện chứng, vừa hỗ trợ vừa kiềm tỏa lẫn nhau; mặc dù sở hữu những ưu thế vượt trội về tư duy khoa học và tính khách quan, giới tinh hoa kỹ trị cũng đối mặt với những thách thức nội tại về tính dân chủ, sự thấu cảm xã hội và nguy cơ xa rời quần chúng. Đây là những "điểm mù" lý luận cần được xem xét kỹ lưỡng khi vận dụng mô hình kỹ trị vào thực tiễn.

Những khung khổ lý luận và các tiêu chí nhận diện được thiết lập trong chương này đóng vai trò là kim chỉ nam, tạo tiền đề khoa học vững chắc để luận án tiếp tục đi sâu khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ này trong bối cảnh cụ thể ở Chương 3. Đây chính là cơ sở để nhận diện những điểm tương đồng, khác biệt và những đặc thù mang tính bản địa khi đối chiếu lý thuyết quốc tế với thực tiễn khách quan của địa bàn nghiên cứu.

Chương 3

GIỚI TINH HOA KỸ TRỊ TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ NHẬT BẢN, SINGAPORE, TRUNG QUỐC

3.1. GIỚI TINH HOA KỸ TRỊ TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ NHẬT BẢN

3.1.1. Khái quát về thể chế chính trị Nhật Bản

Nhật Bản là một quốc gia quân chủ lập hiến, vận hành theo mô hình dân chủ nghị viện hiện đại, trong đó Thiên hoàng giữ vai trò nguyên thủ quốc gia mang tính biểu tượng, còn quyền lực nhà nước thực chất được thực thi thông qua các thiết chế lập pháp, hành pháp và tư pháp. Hiến pháp năm 1947 xác lập nguyên tắc chủ quyền thuộc về nhân dân, bảo đảm phân quyền giữa các nhánh quyền lực, đồng thời đặt Quốc hội (Diet) ở vị trí trung tâm của hệ thống chính trị. Trong cấu trúc đó, Chính phủ do Thủ tướng đứng đầu được hình thành từ đa số nghị viện và chịu trách nhiệm trước Quốc hội.

3.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của giới tinh hoa kỹ trị ở Nhật Bản

Giới tinh hoa kỹ trị trong hệ thống chính trị Nhật Bản (3.1.2.1.) được hình thành từ thời kỳ Minh Trị Duy Tân và sự ra đời của kỹ trị nhà nước (1868–1912), sau đó ngày càng mở rộng trong thời kỳ kỹ trị trong công nghiệp và quân sự (1912–1945) và được củng cố trong nhà nước phát triển (1945–cuối thập niên 1970). Từ thập niên 1980 đến nay là giai đoạn chuyển đổi và thích ứng: Từ kỹ trị tăng trưởng đến kỹ trị chiến lược.

Giới tinh hoa kỹ trị bên ngoài hệ thống chính trị của Nhật Bản bắt đầu hình thành từ những năm 1970 (3.1.2.2.). Năm 1970 được gọi là năm của các think tanks Nhật Bản. Trong những năm 1980 - 1990 các think tank ở Nhật Bản tiếp tục có những bước phát triển mạnh mẽ. Bước sang từ những năm 2000, các think tank Nhật Bản đổi mặt với xu hướng thoái trào tương đối.

Nhìn tổng thể, sự phát triển của giới tinh hoa kỹ trị bên ngoài hệ thống chính trị Nhật Bản phản ánh những biến đổi trong nhu cầu tham vấn chính sách qua các giai đoạn phát triển kinh tế – xã hội. Dù đã xuất hiện những nỗ lực xây dựng các think tank độc lập với nhà nước, song do các rào cản văn hóa và thể chế, giới kỹ trị ngoài hệ thống chính trị ở Nhật Bản nhìn chung vẫn mang đặc trưng gắn bó chặt chẽ với nhà nước và các tập đoàn lớn, tạo nên một mô hình kỹ trị bán độc lập đặc thù.

3.1.3. Các đặc điểm của giới tinh hoa kỹ trị Nhật Bản

Đặc điểm của giới tinh hoa kỹ trị trong hệ thống chính trị Nhật Bản (3.1.3.1) bao gồm: Giới tinh hoa kỹ trị trong hệ thống chính trị Nhật Bản có trình độ học vấn và chuyên môn cao; có sự kết hợp giữa hệ thống công chức kỹ trị và chế độ nhân tài; tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cao; tính bảo thủ tương đối cao

Đặc điểm của giới tinh hoa kỹ trị bên ngoài hệ thống chính trị Nhật Bản (3.1.3.2.) được xem xét ở các nhóm think tank: Các think tank được dẫn dắt bởi Chính phủ hoặc được Chính phủ ủng hộ; Các think tank liên kết với doanh nghiệp;

Các think tank độc lập phi Chính phủ: Loại hình think tank này hoạt động khá linh hoạt, thường nghiên cứu các vấn đề mới đặt ra của đời sống chính trị - xã hội với quá trình nghiên cứu nghiêm túc và sớm công bố các kết quả nghiên cứu; Các think tank của các trường đại học nổi tiếng: Đây là lực lượng quan trọng mang tới các nghiên cứu học thuật và cung cấp các dịch vụ cho cộng đồng thông qua việc tham gia các dự án cho Chính phủ ủy quyền, xuất bản các tạp chí học thuật có ảnh hưởng, cung cấp các chuyên gia tư vấn chính sách cho Chính phủ.

3.1.4. Giới tinh hoa kỹ trị trong đời sống chính trị Nhật Bản

Ảnh hưởng của tinh hoa kỹ trị trong hệ thống chính trị đến đời sống chính trị Nhật Bản (3.1.4.1.) có ảnh hưởng đến quá trình hoạch định chính sách; Ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Nhật Bản; Ảnh hưởng trong lĩnh vực cải cách hành chính và quản lý nhà nước

Ảnh hưởng của tinh hoa kỹ trị bên ngoài hệ thống chính trị đến đời sống chính trị Nhật Bản (3.1.4.2.) là quá trình tham gia vào tiến trình xây dựng chính sách; Định hình dư luận và tư tưởng chính sách; phổ biến nghiên cứu và tăng cường trao đổi quốc tế của các think tank

3.2. GIỚI TINH HOA KỸ TRỊ TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ CỦA SINGAPORE

3.2.1. Khái quát về thể chế chính trị Singapore

Singapore là một quốc gia đơn nhất theo mô hình nghị viện kiểu Westminster, trong đó quyền lực nhà nước được tổ chức tập trung với Quốc hội giữ quyền lập pháp và Nội các giữ quyền hành pháp, đứng đầu là Thủ tướng. Tuy nhiên, đặc trưng nổi bật của thể chế chính trị Singapore nằm ở việc hệ thống nghị viện được vận hành trong khuôn khổ một đảng thống trị, với Đảng Hành động Nhân dân (People's Action Party – PAP) liên tục cầm quyền từ năm 1959 đến nay. Sự kết hợp giữa cấu trúc nghị viện, tính tập trung quyền lực hành pháp và vai trò chi phối của PAP đã tạo nên một mô hình thể chế ổn định, nhất quán và có mức độ điều phối chính sách cao.

3.2.2. Quá trình hình thành và phát triển của giới tinh hoa kỹ trị ở Singapore

Giới tinh hoa kỹ trị trong hệ thống chính trị ở Singapore (3.2.2.1.) đã có tiền đề ở giai đoạn tiền độc lập (trước 1965), sau đó được thiết chế hóa kỹ trị trong giai đoạn độc lập và kiến tạo nhà nước (1965–1980) và củng cố và chuyên môn hóa (1980–2000). Từ năm 2000 đến nay: Kỹ trị chiến lược trong bối cảnh toàn cầu hóa và công nghệ số

Quá trình hình thành giới tinh hoa kỹ trị bên ngoài hệ thống chính trị ở Singapore (3.2.2.2.) được tình từ ngay sau khi Singapore độc lập, Singapore tin rằng có thể sử dụng các học giả và nhà nghiên cứu lỗi lạc để phát triển kiến thức sâu sắc về vấn đề này. Họ có thể cung cấp cho chính phủ những hiểu biết độc lập, nhìn qua các lăng kính thay thế, về cùng những vấn đề mà các viên chức chính phủ đã giải quyết. với những quan điểm xác định tầm quan trọng của sự hiểu biết về khu vực và

xu hướng của thế giới đối với Singapore mà từ đó các think tank đã được thành lập: Institute of Southeast Asian Studies (ISEAS) được thành lập như một tổ chức tự chủ theo Đạo luật của Quốc hội năm 1968 [54, tr.1]; Institute of International Affairs (SIIA) thành lập năm 1988...

3.2.3. Đặc điểm giới tinh hoa kỹ trị Singapore

Đặc điểm giới tinh hoa kỹ trị trong hệ thống chính trị Singapore (3.2.3.1): Tinh hoa kỹ trị trong hệ thống chính trị của Singapore được hình thành từ sự kết hợp giữa chế độ nhân tài và chủ nghĩa thực dụng; có sự gắn kết giữa chính trị và chuyên môn và có quá trình đào tạo liên tục.

Đặc điểm của giới tinh hoa kỹ trị bên ngoài hệ thống chính trị Singapore (3.2.3.2): có sự gắn kết chặt chẽ với chính phủ; tập trung vào nghiên cứu chiến lược và định hướng chính sách; tập trung mạnh vào dữ liệu và bằng chứng; tính chuyên môn cao

3.2.4. Ảnh hưởng của giới tinh hoa kỹ trị trong đời sống chính trị Singapore

Ảnh hưởng của tinh hoa kỹ trị trong hệ thống chính trị đến đời sống chính trị Singapore (3.2.4.1): Ảnh hưởng trong quá trình hoạch định chính sách; Hoạch định chiến lược quốc gia và quản trị dài hạn; Thiết kế và thực thi chính sách công dựa trên bằng chứng; Quản lý kinh tế vĩ mô và hoạch định triển khai chính sách xã hội; Quản lý khủng hoảng và rủi ro quốc gia; Định hình quan hệ đối ngoại và năng lực cạnh tranh toàn cầu; Duy trì tính liên chính và hiệu quả của bộ máy nhà nước

Ảnh hưởng của tinh hoa kỹ trị bên ngoài hệ thống chính trị đến đời sống chính trị Singapore (3.2.4.2): Xây dựng và lan tỏa đồng thuận xã hội; Định hướng phát triển kinh tế – công nghệ; Nâng cao vị thế và ảnh hưởng quốc tế.

3.3. GIỚI TINH HOA KỸ TRỊ TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ TRUNG QUỐC

3.3.1. Khái quát về thể chế chính trị Trung Quốc

Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được tổ chức theo thể chế cộng hòa xã hội chủ nghĩa, trong đó quyền lực nhà nước được cấu trúc và vận hành trên cơ sở bốn trụ cột chính: Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ), Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc, Quốc vụ viện và Hội nghị Chính trị Hiệp thương Nhân dân Toàn quốc. Trong hệ thống này, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc được xác lập là nguyên tắc tổ chức mang tính nền tảng, đồng thời được khẳng định là đặc trưng bản chất của mô hình “chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc”. Thể chế chính trị Trung Quốc vì vậy mang tính nhất thể cao, với sự thống nhất giữa quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước và định hướng ý thức hệ.

3.3.2. Quá trình hình thành và phát triển của giới tinh hoa kỹ trị ở Trung Quốc

Quá trình hình thành và phát triển của giới tinh hoa kỹ trị trong hệ thống chính trị ở Trung Quốc (3.3.2.1) trải qua các giai đoạn: Giai đoạn tiền đề (1949–1976);

Thời kỳ củng cố và mở rộng (1990–2012); Thời kỳ chuyển đổi và điều chỉnh (từ 2012 đến nay)

Quá trình hình thành và phát triển của giới tinh hoa kỹ trị bên ngoài hệ thống chính trị ở Trung Quốc **(3.3.2.2.)** trải qua các giai đoạn: Giai đoạn khởi phát (1978–1991): Sự trỗi dậy của các think tank; Giai đoạn phát triển và thể chế hóa (1992–2001): Think tank trong bối cảnh kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa; Giai đoạn mở rộng chức năng (2002–2012): Think tank và áp lực quản trị trong nước; Giai đoạn chuyển đổi chiến lược (từ 2012 đến nay): Xây dựng think tank kiểu mới mang đặc sắc Trung Quốc

3.3.3. Đặc điểm của giới tinh hoa kỹ trị Trung Quốc Đặc điểm của giới tinh hoa kỹ trị trong hệ thống chính trị **(3.3.3.1):** Tinh hoa kỹ trị đồng thời là chính trị gia; Nền tảng giáo dục cao và chuyên môn sâu; Tính linh hoạt và khả năng thích nghi cao

Đặc điểm giới tinh hoa kỹ trị bên ngoài hệ thống chính trị Trung Quốc **(3.3.3.2.)** được thể hiện thông qua các nhóm Think tank hàn lâm gắn với các trường đại học; Nhóm think tank độc lập

3.3.4. Ảnh hưởng của giới tinh hoa kỹ trị trong đời sống chính trị Trung Quốc

Giới tinh hoa kỹ trị trong hệ thống chính trị Trung Quốc **(3.3.4.1.)** là nhóm quan chức cấp cao có nền tảng chính về khoa học, kỹ thuật, kinh tế hoặc các lĩnh vực chuyên môn. Họ khác biệt với nhóm lãnh đạo cách mạng trước kia ở chỗ họ dựa vào chuyên môn và khả năng ra quyết định dựa trên phân tích khoa học thay vì tính ý thức hệ tư tưởng. Giới tinh hoa kỹ trị trong hệ thống chính trị Trung Quốc đóng vai trò quan trọng trong hoạch định và thực thi chính sách và đã có những đóng góp quan trọng, góp phần đưa Trung Quốc trở thành một trong những cường quốc kinh tế và công nghệ hàng đầu thế giới. Trung Quốc cũng đã chuyển đổi từ một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, với trọng tâm là công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Hiện nay, Trung Quốc đã vươn lên thành quốc gia dẫn đầu trong nhiều lĩnh vực công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ 5G, và xe điện. Ngoài ra, giới tinh hoa kỹ trị trong hệ thống chính trị Trung Quốc còn góp phần củng cố tính hiệu quả và ổn định của bộ máy lãnh đạo; Định hướng chính sách phát triển kinh tế – công nghệ và có ảnh hưởng đến cấu trúc quyền lực và cơ chế ra quyết định.

Ảnh hưởng của giới tinh hoa kỹ trị bên ngoài hệ thống chính trị **(3.3.4.2.)** được thể hiện thông qua quá trình định hình chính sách và cung cấp tư vấn chiến lược; Định hướng phát triển kinh tế – công nghệ; Nâng cao vị thế và ảnh hưởng quốc tế

Kết luận chương 3

Chương 3 đã làm rõ về hiện diện, vai trò cùng phương thức vận hành của giới tinh hoa kỹ trị trong đời sống chính trị của ba quốc gia tiêu biểu tại Đông Á: Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc. Những phân tích thực chứng về Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc trong chương 3 đã minh chứng cho sức mạnh và tầm ảnh hưởng

không thể phủ nhận của giới tinh hoa kỹ trị trong việc định hình diện mạo chính trị khu vực. Những bài học thành công cũng như những thách thức mà các quốc gia này đang đối mặt chính là cơ sở thực tiễn vô giá, giúp luận án có thêm căn cứ để soi chiếu, đánh giá và đề xuất các giải pháp cho việc xây dựng và phát triển đội ngũ tinh hoa kỹ trị tại Việt Nam, sẽ được trình bày chi tiết tại chương tiếp theo.

Chương 4

MỘT SỐ NHẬN XÉT, TRIỂN VỌNG, THÁCH THỨC CỦA GIỚI TINH HOA KỸ TRỊ Ở NHẬT BẢN, SINGAPORE TRUNG QUỐC VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

4.1. MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ GIỚI TINH HOA KỸ TRỊ TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ NHẬT BẢN, SINGAPORE VÀ TRUNG QUỐC

4.1.1. Nhật Bản: Kỹ trị trong thể chế dân chủ đa đảng, chú trọng đồng thuận

Mô hình Nhật Bản ưu tiên sự đồng thuận, minh bạch và tham vấn đa chiều trong quá trình ra quyết định. Giới kỹ trị có ảnh hưởng quan trọng trong việc thúc đẩy đổi mới công nghệ và duy trì ổn định kinh tế, nhưng quyền lực chính trị không tập trung như Singapore hay Trung Quốc. Tính chất dân chủ và đa đảng khiến cho quá trình ra quyết định có thể chậm hơn, nhưng đảm bảo tính bền vững và cân bằng xã hội cao hơn. Mô hình này khó triển khai nhanh chóng các dự án quy mô lớn hoặc điều chỉnh chính sách đột ngột như ở các quốc gia kỹ trị tập trung.

4.1.2. Singapore - Mô hình kỹ trị tập trung, hiệu quả và minh bạch

Mô hình này nổi bật bởi mức độ minh bạch và trách nhiệm giải trình cao giúp tạo dựng lòng tin xã hội và nhà đầu tư. Hệ thống đãi ngộ cạnh tranh thu hút nhân tài hàng đầu, giảm thiểu tham nhũng và gia tăng hiệu quả quản trị. Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà nước, khu vực tư nhân và học thuật tạo ra sức mạnh tổng hợp trong phát triển kinh tế – công nghệ và quản lý xã hội. Tuy nhiên, mô hình này cũng đặt ra thách thức về khả năng tiếp nhận các tiếng nói đa chiều trong xã hội và duy trì sự cân bằng giữa kỹ trị và yếu tố dân chủ.

4.1.3. Trung Quốc: Liên minh kỹ trị – chính trị, tập trung quyền lực

Mô hình này tạo ra khả năng điều phối hiệu quả các chương trình phát triển quốc gia quy mô lớn như “Made in China 2025”, xây dựng hạ tầng kỹ thuật số 5G. Sự kết hợp giữa kỹ trị và chính trị Đảng làm tăng tính khả thi kỹ thuật của chính sách, đồng thời duy trì sự ổn định chính trị. Tuy nhiên, sự tập trung quyền lực cao cũng làm giảm tính minh bạch, tạo ra nguy cơ thiếu trách nhiệm giải trình và hạn chế không gian cho tiếng nói xã hội đa dạng. Cách tiếp cận này có thể gặp khó khăn khi đối mặt với các vấn đề xã hội phức tạp đòi hỏi sự tham gia rộng rãi của các tầng lớp dân cư.

4.1.4. So sánh giới tinh hoa kỹ trị ở Trung Quốc, Singapore và Nhật Bản

Tiêu chí	Trung Quốc	Singapore	Nhật Bản
Vị trí trong hệ thống quyền lực	Đóng vai trò quan trọng, chịu sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc	Hòa nhập gần như hoàn toàn với giới lãnh đạo chính trị, đặc biệt trong PAP. Không có ranh giới rõ giữa kỹ trị và chính trị gia.	Chủ yếu nằm trong hệ thống quan liêu chuyên nghiệp (Bộ Tài chính, METI), ít nắm vị trí lãnh đạo chính trị cao nhất nhưng duy trì ảnh hưởng qua tư vấn.
Phong cách và mức độ ảnh hưởng đến chính sách	Thiên về quản lý dự án, triển khai kế hoạch 5 năm, ưu tiên công nghiệp, hạ tầng và công nghệ mũi nhọn. Ảnh hưởng trực tiếp, nhưng phải phù hợp mục tiêu chính trị trung ương.	Tập trung vào hoạch định dài hạn, quản trị dựa trên dữ liệu, phản ứng nhanh trước biến động. Ảnh hưởng trực tiếp và tập trung cao.	Ảnh hưởng gián tiếp nhưng bền vững; đảm bảo tính liên tục của chính sách kinh tế – công nghệ bất chấp thay đổi chính phủ.
Quan hệ với yếu tố chính trị – ý thức hệ	Giai đoạn trước: tương đối độc lập trong phân tích kỹ thuật. Giai đoạn hiện nay: gắn chặt với ưu tiên ý thức hệ và kiểm soát quyền lực.	Gắn kết chặt chẽ với mục tiêu chính trị của PAP, nhưng thiên về thực dụng hơn là ý thức hệ cứng nhắc.	Tương đối tách biệt khỏi chính trị đảng phái; đặt nặng yếu tố chuyên môn và lợi ích quốc gia dài hạn hơn là tranh chấp ý thức hệ.

4.2. BỐI CẢNH MỚI VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA GIỚI TINH HOA KỸ TRỊ

4.2.1. Bối cảnh mới và ảnh hưởng đến giới tinh hoa kỹ trị

Xu hướng dân túy và phản ứng chống giới tinh hoa; Cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc và nhu cầu về kỹ trị; Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0

4.2.2. Sự phát triển của giới tinh hoa kỹ trị trong bối cảnh mới

- *Chuyển dịch từ kỹ trị truyền thống sang kỹ trị công nghệ*

Đặc điểm	Tinh hoa kỹ trị truyền thống	Tinh hoa kỹ trị công nghệ
Lĩnh vực chuyên môn	Xuất thân chủ yếu từ kinh tế học, tài chính, quản trị công, luật học, khoa học chính trị; tập trung vào kiến thức thể chế và quản lý vĩ mô.	Xuất thân từ các ngành công nghệ cao như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data), an ninh mạng, blockchain, công nghệ sinh học; am hiểu sâu hệ thống kỹ thuật và hạ tầng số.
Vai trò trong chính sách	Điều hành nền kinh tế vĩ mô, hoạch định chính sách công, duy trì ổn định tài chính – xã hội; tập trung vào khung pháp lý và điều tiết thị trường.	Định hình xu hướng phát triển công nghệ quốc gia, kiểm soát hạ tầng dữ liệu, giám sát không gian mạng, thiết kế hệ thống AI; có khả năng tác động trực tiếp đến quyền riêng tư, an ninh và quyền lực thông tin.
Mô hình quản trị	Quản trị dựa trên luật pháp, kinh tế vĩ mô, nguyên tắc thị trường; ra quyết định dựa trên dữ liệu kinh tế – xã hội định lượng và cân nhắc chính trị.	Quản trị dựa trên dữ liệu thời gian thực, thuật toán và hệ thống tự động hóa; ưu tiên tối ưu hiệu quả và tốc độ hơn là quy trình chính trị truyền thống, tiềm ẩn rủi ro “quyền lực thuật toán”.
Ảnh hưởng toàn cầu	Tham gia và ảnh hưởng thông qua các thể chế kinh tế – tài chính quốc tế truyền thống như IMF, WB, WTO; tác động chủ yếu qua chính sách kinh tế.	Kết nối và hợp tác với các tập đoàn công nghệ toàn cầu (Google, Microsoft, Meta, Tencent, Huawei, Alibaba...); ảnh hưởng trực tiếp đến dòng chảy dữ liệu, chuẩn công nghệ và tiêu chuẩn an ninh mạng toàn cầu.
Quan hệ với chính trị gia	Thường giữ vai trò cố vấn, nhà hoạch định chính sách trong bộ máy nhà nước hoặc tổ chức quốc tế; quyền lực phụ thuộc vào thể chế chính trị hiện hành.	Có thể tác động trực tiếp đến chính trị thông qua công nghệ, kiểm soát hạ tầng thông tin, nền tảng mạng xã hội, hệ thống AI; quyền lực đôi khi vượt ra ngoài khuôn khổ giám sát chính trị truyền thống.

- *Mối quan hệ mới giữa kỹ trị và chính trị*

Mối quan hệ giữa kỹ trị và chính trị đã trải qua những thay đổi quan trọng trong lịch sử. Trong thế kỷ 20, kỹ trị đóng vai trò hỗ trợ chính trị, cung cấp các giải pháp dựa trên chuyên môn cho việc quản lý nhà nước, nhưng vẫn chịu sự kiểm soát của các thể chế chính trị. Tuy nhiên, với sự trỗi dậy của Cách mạng Công nghiệp 4.0

(CMCN 4.0), sự gia tăng của dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), và toàn cầu hóa, mối quan hệ này đang thay đổi sâu sắc. Kỹ trị không còn chỉ là công cụ của chính trị mà đang dần tạo ra một không gian quyền lực mới, nơi các chuyên gia công nghệ và dữ liệu có thể tác động trực tiếp đến quyết định chính trị, thậm chí làm lu mờ vai trò của các chính trị gia truyền thống.

4.2.3 Thách thức đối với giới tinh hoa kỹ trị trong thời đại mới

Mâu thuẫn giữa kỹ trị và dân chủ, Cạnh tranh quyền lực với giới chính trị gia truyền thống, Sự chi phối của các tập đoàn công nghệ và trật tự quyền lực mới

4.3. TRIỂN VỌNG VÀ THÁCH THỨC CỦA GIỚI TINH HOA KỸ TRỊ Ở NHẬT BẢN, SINGAPORE VÀ TRUNG QUỐC TRONG BỐI CẢNH MỚI

4.3.1. Triển vọng và thách thức đối với giới tinh hoa kỹ trị ở Nhật Bản trong bối cảnh mới

Triển vọng của giới tinh hoa kỹ trị Nhật Bản: Nền tảng chuyên môn và uy tín lâu dài của bộ máy quan liêu Nhật Bản giúp giới kỹ trị tiếp tục đóng vai trò then chốt trong hoạch định và triển khai chính sách; yêu cầu về ổn định và tính liên tục trong chiến lược phát triển vẫn khiến chính phủ Nhật Bản phụ thuộc vào kiến thức và kinh nghiệm của giới kỹ trị; Cơ hội mở rộng ảnh hưởng thông qua hợp tác đa lĩnh vực đang gia tăng.

Thách thức đặt ra đối với giới tinh hoa kỹ trị ở Nhật Bản: Áp lực phản ứng nhanh trước biến động; Cạnh tranh từ khu vực tư nhân và chuyên gia ngoài nhà nước.

4.3.2. Triển vọng và thách thức đối với giới tinh hoa kỹ trị ở Singapore trong bối cảnh mới

Triển vọng của giới tinh hoa kỹ trị ở Singapore: Trong những năm tới, giới tinh hoa kỹ trị Singapore gần như chắc chắn sẽ tiếp tục duy trì vai trò trụ cột tuyệt đối trong hoạch định và điều hành chính sách quốc gia. Sự gắn kết chặt chẽ giữa Đảng Hành động Nhân dân (PAP) và đội ngũ kỹ trị không chỉ bảo đảm tính ổn định thể chế mà còn duy trì tính liên tục và kỷ luật trong chiến lược phát triển. Đây là nền tảng để Singapore tiếp tục khai thác lợi thế cạnh tranh trong các lĩnh vực mũi nhọn như chuyển đổi số toàn diện, phát triển kinh tế xanh, y tế thông minh, an ninh năng lượng và quản trị đô thị bền vững – những lĩnh vực mang tính sống còn trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt.

Thách thức đặt ra đối với giới tinh hoa kỹ trị ở Singapore: sự tập trung quyền lực quá mức vào một nhóm lãnh đạo kỹ trị tinh hoa có thể làm giảm tính đa dạng quan điểm trong quá trình hoạch định chính sách; mô hình kỹ trị của Singapore phụ thuộc nặng vào uy tín và thành tích của đội ngũ hiện tại; áp lực thích ứng với công nghệ mới và xu hướng toàn cầu đòi hỏi giới kỹ trị phải liên tục nâng cấp năng lực chuyên môn; dù mô hình kỹ trị – chính trị hợp nhất của Singapore tạo ra hiệu quả quản trị cao, nhưng nó cũng tiềm ẩn rủi ro “đồng thuận cưỡng bức”, nơi các quyết định ít bị kiểm tra – phản biện từ bên ngoài

4.3.3. Triển vọng và thách thức đối với giới tinh hoa kỹ trị ở Trung Quốc trong bối cảnh mới

Triển vọng của giới tinh hoa kỹ trị Trung Quốc: Dưới sự lãnh đạo tập trung của Đảng, giới kỹ trị có triển vọng phát huy tối đa thế mạnh trong việc chuyển hóa tầm nhìn chính trị thành kế hoạch khả thi, đồng thời triển khai các dự án với tốc độ nhanh và quy mô lớn. sự hội nhập giữa giới kỹ trị nhà nước và khu vực công nghệ tư nhân chiến lược. Xu hướng quân sự – dân sự kết hợp sẽ mở rộng phạm vi hoạt động của giới kỹ trị sang cả lĩnh vực quốc phòng tiên tiến, tạo vị thế đặc biệt so với các quốc gia có mô hình quản trị tách biệt giữa dân sự và quân sự

Thách thức đặt ra đối với giới tinh hoa kỹ trị ở Trung Quốc: Không gian tự chủ của giới tinh hoa kỹ trị bị thu hẹp do sự ưu tiên tuyệt đối của yếu tố chính trị – ý thức hệ. sự phụ thuộc vào bộ máy kỹ trị nhà nước cũng đối mặt với thách thức cạnh tranh từ khu vực tư nhân công nghệ, vốn đang là nơi hội tụ nhân tài công nghệ hàng đầu và đổi mới nhanh hơn; Căng thẳng giữa các nhà kỹ trị có đào tạo về khoa học và công nghệ và các quan chức có trình độ khoa học xã hội và nhân văn có thể leo thang do sự khác biệt về tư duy và phong cách quản lý của họ

4.4. MỘT SỐ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

4.4.1. Bối cảnh mới và nhu cầu phát triển đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật, có năng lực quản trị ở Việt Nam

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số, phương thức tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước đang có sự chuyển biến sâu sắc. Đối với Việt Nam, quá trình đổi mới toàn diện đất nước và hội nhập quốc tế sâu rộng đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tiếp tục đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, khoa học, hiệu lực và hiệu quả. Chuyển đổi số quốc gia, vì vậy, không chỉ là một quá trình kỹ thuật – công nghệ, mà là một nội dung quan trọng của đổi mới mô hình phát triển, đổi mới phương thức quản trị nhà nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Định hướng cho việc phát triển đội ngũ cán bộ kỹ trị ở Việt Nam: xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ trị xã hội chủ nghĩa phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam; phát triển đội ngũ cán bộ kỹ trị kết hợp hài hòa giữa phẩm chất chính trị, đạo đức công vụ với năng lực chuyên môn, tư duy khoa học và khả năng ứng dụng công nghệ hiện đại; hình thành và phát triển đội ngũ cán bộ kỹ trị gắn với đổi mới thể chế và phương thức quản trị nhà nước; phát triển đội ngũ cán bộ kỹ trị phải gắn với yêu cầu phục vụ nhân dân và bảo đảm công bằng xã hội; kết hợp hài hòa giữa đào tạo trong nước và thu hút, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao

4.4.2. Một số gợi mở cho Việt Nam từ kinh nghiệm của Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc

Phát triển đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật, có năng lực quản trị gắn với ưu tiên chiến lược quốc gia; Thiết kế mối quan hệ hỗ trợ giữa quyền lực chính trị và năng lực kỹ trị; Cân bằng giữa tập trung quyền lực và tự chủ chuyên môn; Mở rộng hệ sinh thái tri thức; Củng cố tính chính danh của cán bộ kỹ trị thông qua hiệu quả và trách nhiệm giải trình

Kết luận chương 4

Qua việc phân tích diện mạo và dự báo xu hướng phát triển của giới tinh hoa kỹ trị tại Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc, luận án đã làm rõ những quy luật vận động chủ yếu của nhóm xã hội này trong cấu trúc quyền lực hiện đại. Nghiên cứu cho thấy tinh hoa kỹ trị không tồn tại như một mô hình cứng nhắc, mà liên tục điều chỉnh để thích ứng với bối cảnh kinh tế – xã hội, trình độ phát triển và yêu cầu quản trị của từng quốc gia. Dù khác biệt về hình thức biểu hiện, giới tinh hoa kỹ trị vẫn giữ vai trò trung tâm trong việc bảo đảm năng lực điều hành, ổn định thể chế và khả năng ứng phó của nhà nước trước các thách thức toàn cầu.

Kết quả nghiên cứu đồng thời khẳng định rằng hiệu quả của tinh hoa kỹ trị phụ thuộc chặt chẽ vào môi trường thể chế mà trong đó họ vận hành. Cơ chế tuyển chọn dựa trên năng lực, nền pháp trị minh bạch và hệ thống kiểm soát quyền lực hiệu quả là những điều kiện tiên quyết để hạn chế xu hướng “độc tài tri thức” và bảo đảm sự cân bằng giữa hiệu quả chuyên môn và tính chính danh chính trị. Đây chính là bài học cốt lõi rút ra từ các mô hình được khảo sát.

Trên cơ sở so sánh và đối chiếu, luận án đưa ra những gợi mở có ý nghĩa cho Việt Nam trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật, có năng lực quản trị: đổi mới tư duy về công tác cán bộ theo hướng trọng dụng chuyên gia, hoàn thiện khung pháp lý thu hút và sử dụng nhân tài, đồng thời hiện đại hóa hệ thống quản trị để những cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật, có năng lực quản trị tham gia thực chất vào quá trình hoạch định chính sách.

Tóm lại, tinh hoa kỹ trị không phải là một hiện tượng nhất thời, mà là một thành tố tất yếu của quản trị quốc gia hiện đại. Việc nhận diện đúng và phát huy hợp lý vai trò của lực lượng này là điều kiện quan trọng để nâng cao năng lực quản trị, hướng tới phát triển bền vững trong bối cảnh thế kỷ XXI, đồng thời mở ra những hướng nghiên cứu tiếp theo về tinh hoa và quyền lực trong xã hội đương đại.

KẾT LUẬN

Luận án tiếp cận vấn đề tinh hoa kỹ trị từ góc độ khoa học chính trị, đặt trong mối quan hệ biện chứng giữa biến đổi của lực lượng sản xuất, phương thức quản trị nhà nước và sự vận động của quyền lực chính trị trong bối cảnh hiện đại. Luận án đã làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn cốt lõi liên quan đến sự hình thành, phát triển, vai trò cũng như những thách thức của giới tinh hoa kỹ trị trong hệ thống chính trị đương đại, từ đó rút ra những gợi mở có ý nghĩa đối với Việt Nam trong tiến trình đổi mới quản trị quốc gia.

Thứ nhất, luận án đã góp phần làm rõ khung lý luận về tinh hoa kỹ trị trong khoa học chính trị hiện đại. Thông qua việc hệ thống hóa và phân tích các tiếp cận lý thuyết về tinh hoa, kỹ trị và quyền lực chính trị, luận án khẳng định rằng tinh hoa kỹ trị không chỉ là một nhóm chuyên gia có tri thức kỹ thuật, mà là một bộ phận đặc thù của cấu trúc quyền lực, gắn liền với sự phát triển của nhà nước hiện đại và quá trình chuyên môn hóa quản trị. Trên lập trường duy vật lịch sử, sự xuất hiện và mở rộng vai trò của tinh hoa kỹ trị là kết quả tất yếu của sự phát triển khoa học – công nghệ, của nền kinh tế tri thức và của sự phức tạp ngày càng gia tăng trong quản lý xã hội. Tuy nhiên, tinh hoa kỹ trị không tồn tại như một lực lượng trung lập, mà luôn chịu sự quy định bởi quan hệ giai cấp, thể chế chính trị và định hướng phát triển của mỗi quốc gia.

Thứ hai, luận án đã phân tích sâu sắc quá trình hình thành và phát triển của giới tinh hoa kỹ trị trong các mô hình chính trị tiêu biểu, qua đó làm rõ tính đa dạng và đặc thù của hiện tượng kỹ trị. Thông qua nghiên cứu các trường hợp Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc, luận án chỉ ra rằng tinh hoa kỹ trị không phải là sản phẩm đồng nhất, mà được định hình bởi bối cảnh lịch sử, văn hóa chính trị, mô hình phát triển và cấu trúc quyền lực của từng quốc gia. Ở Nhật Bản, tinh hoa kỹ trị phát triển gắn với nhà nước phát triển và chuyển hóa từ “kỹ trị tăng trưởng” sang “kỹ trị chiến lược”. Ở Singapore, kỹ trị trở thành trụ cột của mô hình quản trị dựa trên năng lực và hiệu quả, nhưng luôn đặt dưới sự kiểm soát chặt chẽ của quyền lực chính trị. Ở Trung Quốc, kỹ trị gắn với chiến lược hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa, trải qua các giai đoạn thăng trầm và chuyển đổi trong mối quan hệ phức tạp với yếu tố ý thức hệ và tập trung quyền lực. Những phân tích này cho thấy tinh hoa kỹ trị vừa có khả năng thúc đẩy phát triển, vừa tiềm ẩn những mặt trái nếu thiếu cơ chế kiểm soát quyền lực và gắn kết với xã hội.

Thứ ba, luận án đã chỉ ra những thách thức mang tính cấu trúc đối với giới tinh hoa kỹ trị trong bối cảnh đương đại. Các mâu thuẫn giữa kỹ trị và dân chủ, giữa chuyên môn và tính chính danh, giữa hiệu quả quản trị và sự tham gia của quần chúng được phân tích như những căng thẳng nội tại của quản trị hiện đại. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh quyền lực giữa giới tinh hoa kỹ trị với giới chính trị gia truyền thống, cũng như sự chi phối ngày càng mạnh của các tập đoàn công nghệ và xu

hướng “quản trị bằng thuật toán”, đã làm biến đổi sâu sắc cấu trúc quyền lực và đặt ra những vấn đề mới về trách nhiệm giải trình, công bằng xã hội và chủ quyền quốc gia. Những thách thức này cho thấy kỹ trị không thể được xem là giải pháp toàn năng, mà cần được đặt trong khuôn khổ thể chế và giá trị chính trị phù hợp.

Thứ tư, trên cơ sở phân tích thực tiễn Việt Nam, luận án khẳng định nhu cầu khách quan phải hình thành và phát triển đội ngũ cán bộ cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật, có năng lực quản trị trong tiến trình đổi mới quản trị nhà nước và chuyển đổi số quốc gia. Quá trình đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và quản trị đô thị thông minh ở Việt Nam đã và đang đặt ra yêu cầu cao đối với năng lực chuyên môn, tư duy quản trị hiện đại và khả năng ứng dụng khoa học – công nghệ của đội ngũ cán bộ, công chức. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật, có năng lực quản trị ở Việt Nam không thể phát triển theo mô hình kỹ trị thuần túy hay “chuyên gia trị” phi chính trị, mà phải được định hình như một bộ phận hữu cơ của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và sự giám sát của nhân dân.

Thứ năm, luận án đã đề xuất định hướng xây dựng đội ngũ cán bộ cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật, có năng lực quản trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng. Đội ngũ cán bộ kỹ trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam phải là lực lượng “vừa hồng, vừa chuyên”, kết hợp chặt chẽ giữa bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ và năng lực chuyên môn; giữa tư duy khoa học, quản trị hiện đại với mục tiêu phục vụ nhân dân và phát triển bền vững. Việc phát triển lực lượng này cần gắn với đổi mới thể chế, kiểm soát quyền lực, tăng cường trách nhiệm giải trình và bảo đảm dân chủ xã hội chủ nghĩa, tránh nguy cơ hình thành một tầng lớp kỹ trị xa rời quần chúng hoặc chi phối quá mức quá trình ra quyết định chính trị.

Tổng thể, luận án cho thấy tinh hoa kỹ trị là một hiện tượng tất yếu trong quản trị nhà nước hiện đại, nhưng không phải là một mô hình trung tính hay phổ quát. Giá trị và vai trò của tinh hoa kỹ trị phụ thuộc vào cách thức tổ chức quyền lực, định hướng phát triển và hệ giá trị chính trị của mỗi quốc gia. Đối với Việt Nam, xây dựng đội ngũ cán bộ cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật, có năng lực quản trị không phải là sự sao chép mô hình nước ngoài, mà là quá trình lựa chọn có phê phán, vận dụng sáng tạo và đặt trong khuôn khổ mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đây vừa là yêu cầu lý luận, vừa là nhiệm vụ thực tiễn cấp thiết nhằm nâng cao năng lực quản trị quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và bao trùm trong bối cảnh thế giới biến động nhanh chóng và khó lường.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Đặng Thùy Vân (2025), Chế độ kỹ trị ở Trung Quốc, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông*, Chuyên đề số 1-2025
2. Đặng Thùy Vân (2025), Phát huy vai trò của đội ngũ trí thức khoa học công nghệ trong thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam, *Tạp chí Quản lý Nhà nước online*, ngày 27/5/2025
3. Đặng Thùy Vân (2025), The Formation and Characteristics of the Technocratic Regime in Singapore, *International Journal of Management and Commerce Innovations ISSN 2348-7585 (Online) Vol. 13, Issue 1, pp: (1-5)*
4. Đặng Thùy Vân, Bùi Việt Hương (2025), Giới tinh hoa kỹ trị trong quản trị toàn cầu hiện nay, *Tạp chí Lý luận chính trị*, Số 571 (tháng 9/2025)
5. Đặng Thùy Vân, Bùi Việt Hương (2026), “Sự phát triển của giới kỹ trị trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và bài học từ Singapore”, *Tạp chí Thông tin khoa học Lý luận chính trị - Những vấn đề lý luận*, Số tháng 1/2026.